

Số: **55/CT - TCHC**
V/v: Công bố thông tin
BCTC kiểm toán năm 2017

Từ Sơn, ngày 23 tháng 02 năm 2018.

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

- 1- Tên Công ty: Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn.
- 2- Mã chứng khoán: VTS.
- 3- Địa chỉ trụ sở chính: Đường Trần Phú, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.
- 4- Điện thoại: 02223 831 642. Fax : 02223 831 210.
- 5- Người thực hiện công bố thông tin:
Họ và tên: Tạ Vũ Nam Giang - Người được ủy quyền công bố thông tin.
- 6- Nội dung của thông tin công bố:
 - 6.1. Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện ngày 23/02/2018, bao gồm : BCĐKT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC.
 - 6.2. Văn bản số 230218.001/BCTC.KT1 ngày 23/02/2018 về Báo cáo kiểm toán độc lập.
- 7- Địa chỉ website đăng tải toàn bộ nội dung Báo cáo kiểm toán năm 2017:
www.vtsc.vn

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Công ty trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP.

Người thực hiện CBTT



Tạ Vũ Nam Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TỪ SƠN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017
(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06 - 34
Bảng cân đối kế toán	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09 - 10
Thuyết minh Báo cáo tài chính	11 - 34

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Gốm xây dựng Từ Sơn theo Quyết định số 1729/QĐ-BXD ngày 04 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Trụ sở chính của Công ty tại Phường Đình Bảng - Thị xã Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Cơ	Chủ tịch	
Ông Trần Xuân Hùng	Thành viên	
Ông Trần Văn Nghĩa	Thành viên	
Ông Nguyễn Huy Thuật	Thành viên	(Bỏ nhiệm ngày 14/12/2017)
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 14/12/2017)
Bà Tạ Vũ Nam Giang	Thành viên	

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Cơ	Giám đốc
Ông Trần Xuân Hùng	Phó Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Lê Ngân Bình	Trưởng ban
Bà Nguyễn Hải Hà	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 02 năm 2018



Số: 230218.001/BCTC.KT1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn được lập ngày 23 tháng 02 năm 2018, từ trang 6 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2018

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Phó Tổng Giám đốc



Phạm Anh Tuấn

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0777-2018-002-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Thanh Hà

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 2888-2015-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
		VND	VND
100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		43.343.205.291	38.440.069.026
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	3.749.707.209	3.971.638.435
111 1. Tiền		1.749.707.209	971.638.435
112 2. Các khoản tương đương tiền		2.000.000.000	3.000.000.000
120 II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	25.815.802.846	20.000.000.000
123 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		25.815.802.846	20.000.000.000
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		2.377.982.578	3.474.122.053
131 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	2.877.379.865	3.530.001.965
132 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	204.401.565	1.574.616.651
135 3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	961.700.000	336.800.000
136 4. Phải thu ngắn hạn khác	8	648.735.598	1.594.632.045
137 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9	(2.314.234.450)	(3.561.928.608)
140 IV. Hàng tồn kho	10	11.399.712.658	10.855.961.973
141 1. Hàng tồn kho		16.141.765.028	12.875.003.042
149 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(4.742.052.370)	(2.019.041.069)
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		-	138.346.565
152 1. Thuế GTGT được khấu trừ		-	138.346.565
200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN		16.222.727.734	17.856.313.406
210 I. Các khoản phải thu dài hạn		-	205.000.000
215 1. Phải thu về cho vay dài hạn	7	-	205.000.000
220 II. Tài sản cố định		13.663.661.544	16.846.103.211
221 1. Tài sản cố định hữu hình	12	13.597.286.537	16.750.228.208
222 - Nguyên giá		71.815.102.087	75.152.051.369
223 - Giá trị hao mòn lũy kế		(58.217.815.550)	(58.401.823.161)
227 2. Tài sản cố định vô hình	13	66.375.007	95.875.003
228 - Nguyên giá		118.000.000	118.000.000
229 - Giá trị hao mòn lũy kế		(51.624.993)	(22.124.997)
240 IV. Tài sản dở dang dài hạn		1.598.224.389	-
242 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	1.598.224.389	-
250 V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	452.901.954	452.106.383
253 1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.300.000.000	1.300.000.000
254 2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(847.098.046)	(847.893.617)
260 VI. Tài sản dài hạn khác		507.939.847	353.103.812
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	14	507.939.847	353.103.812
270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN		59.565.933.025	56.296.382.432

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(tiếp theo)

Mã số NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
		VND	VND
300 C. NỢ PHẢI TRẢ		11.122.263.882	10.058.304.147
310 I. Nợ ngắn hạn		11.122.263.882	10.058.304.147
311 1. Phải trả người bán ngắn hạn	16	3.576.953.621	1.535.920.008
312 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	477.990.748	531.182.479
313 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	1.637.844.261	269.948.934
314 4. Phải trả người lao động		2.590.463.885	3.286.343.171
315 5. Chi phí phải trả ngắn hạn		125.537.580	93.606.333
319 6. Phải trả ngắn hạn khác	19	892.532.338	902.619.985
320 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15	1.074.476.402	2.627.000.000
322 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		746.465.047	811.683.237
400 D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		48.443.669.143	46.238.078.285
410 I. Vốn chủ sở hữu	20	48.443.669.143	46.238.078.285
411 1. Vốn góp của chủ sở hữu		20.002.050.000	20.002.050.000
411a - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		20.002.050.000	20.002.050.000
412 2. Thặng dư vốn cổ phần		1.593.954.840	1.593.954.840
414 3. Vốn khác của chủ sở hữu		17.380.958.861	17.380.958.861
415 4. Cổ phiếu quỹ		(2.050.000)	(2.050.000)
418 5. Quỹ đầu tư phát triển		9.212.585.483	9.212.585.483
421 6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		256.169.959	(1.949.420.899)
421a - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(1.949.420.899)	(2.672.843.766)
421b - LNST chưa phân phối năm nay		2.205.590.858	723.422.867
440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		59.565.933.025	56.296.382.432

Người lập biểu



Nguyễn Thị Mơ

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Mơ

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 02 năm 2018



Nguyễn Văn Cơ

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	47.305.943.238	58.097.846.033
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		47.305.943.238	58.097.846.033
11	4. Giá vốn hàng bán	23	40.444.910.248	48.420.149.798
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		6.861.032.990	9.677.696.235
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	1.397.144.590	1.251.713.561
22	7. Chi phí tài chính	25	158.272.980	628.993.287
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		158.913.332	370.067.294
25	8. Chi phí bán hàng	26	2.249.438.396	2.313.207.428
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	3.367.882.045	6.599.119.861
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		2.482.584.159	1.388.089.220
31	11. Thu nhập khác	28	544.655.566	119.775.468
32	12. Chi phí khác	29	197.792.239	528.225.426
40	13. Lợi nhuận khác		346.863.327	(408.449.958)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		2.829.447.486	979.639.262
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	623.856.628	256.216.395
60	16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>2.205.590.858</u>	<u>723.422.867</u>
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	1.103	362

Người lập biểu

Nguyễn Thị Mơ

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Mơ

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 02 năm 2018



Nguyễn Văn Cơ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2017

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế	2.829.447.486	979.639.262
	2. Điều chỉnh cho các khoản		
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	2.716.936.970	2.726.040.857
03	- Các khoản dự phòng	1.493.012.544	3.821.931.091
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	155.219	(861.755)
05	- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	(1.837.844.707)	(1.250.851.806)
06	- Chi phí lãi vay	158.913.332	370.067.294
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	5.360.620.844	6.645.964.943
09	- Tăng/giảm các khoản phải thu	2.356.518.608	(424.655.465)
10	- Tăng/giảm hàng tồn kho	(3.266.761.986)	4.370.582.608
11	- Tăng/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	2.312.810.681	2.036.447.567
12	- Tăng/giảm chi phí trả trước	(145.886.229)	651.237.257
14	- Tiền lãi vay đã trả	(161.148.752)	(398.711.553)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(252.730.366)	(182.023.579)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(65.218.190)	(47.676.800)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	6.138.204.610	12.651.164.978
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(2.681.824.389)	(118.000.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.919.255.008	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(24.515.802.846)	(36.835.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	18.280.100.000	23.361.200.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	2.190.815.208	1.080.659.363
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(4.807.457.019)	(12.511.140.637)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu đi vay	2.830.656.545	6.275.316.044
34	2. Tiền trả nợ gốc vay	(4.383.180.143)	(10.524.993.544)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(1.552.523.598)	(4.249.677.500)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2017

(Theo phương pháp gián tiếp)
(tiếp theo)

50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(221.776.007)	(4.109.653.159)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3.971.638.435	8.080.429.839
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(155.219)	861.755
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	<u>3.749.707.209</u>	<u>3.971.638.435</u>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Mơ

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Mơ

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 02 năm 2018

Giám đốc



Nguyễn Văn Cơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2017

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Gốm xây dựng Từ Sơn theo Quyết định số 1729/QĐ-BXD ngày 04 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Trụ sở chính của Công ty tại Phường Đình Bảng - Thị xã Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh.

Vốn điều lệ của Công ty là 20.002.050.000 VND, tương đương với 2.000.205 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VND.

Lĩnh vực kinh doanh

Xây dựng và vật liệu.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất gạch chịu lửa;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét: Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét nung và các loại vật liệu xây dựng khác.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

- Nhà máy Từ Sơn

Địa chỉ

Phường Đình Bảng - Thị xã
Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh

Hoạt động kinh doanh chính

Sản xuất, kinh doanh gạch, ngói.

- Nhà máy Hải Dương

Phường Cẩm Thượng - TP.
Hải Dương - Tỉnh Hải

Sản xuất, kinh doanh gạch, ngói.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh và được ghi sổ kế toán tại Chi nhánh Hải Dương và tại Văn phòng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ toàn bộ.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.5 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản tiền gửi ngoại tệ là áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

2.6 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

